

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM SỰ PHẠM TƯƠNG TÁC

TS. VŨ LỆ HOA*

Thực tiễn dạy học (DH) hiện nay cho thấy: tính chất tác động trong DH chủ yếu mang tính xuôi chiều (từ người dạy đến người học), tính thụ động, kém tích cực của người học làm cho hiệu quả DH không cao. Tăng cường tương tác tích cực đa chiều (đặc biệt tương tác từ người học đến người dạy, người học - người học, người học - nhóm bạn học, người học - phương tiện học) đảm bảo sự tương tác bình đẳng về chức năng của các yếu tố DH, làm gia tăng giá trị các tương tác DH, thúc đẩy tính tích cực học tập của người học, góp phần nâng cao hiệu quả môn học.

Quan điểm sự phạm tương tác (SPTT) là một hướng tiếp cận DH mới: "*hướng vào người học*", đặc biệt quan tâm sự gia tăng giá trị tương tác giữa người dạy, người học và môi trường, từ đó thực hiện tốt các nhiệm vụ DH. Người học trong SPTT được xác định là thợ chính của việc học - người tự tổ chức hoạt động học, quyết định sự thay đổi trong nhận thức và nhân cách của chính mình. Người dạy với vai trò chủ đạo - tổ chức, hướng dẫn các tương tác DH qua hoạt động sự phạm: từ thiết kế môn học, bài học tới thực hiện tổ chức các hoạt động DH.

Do vậy, tính chất, cường độ của các tương tác cũng như hiệu quả DH phụ thuộc nhiều vào kĩ năng (KN) tổ chức, hướng dẫn tương tác (KNDH) của người dạy. Người dạy có ý nghĩa quyết định tạo nên môi trường học tập và mức độ tham gia của người học vào quá trình DH. Vì vậy, trên quan điểm SPTT, DH chỉ đạt hiệu quả khi đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo tính chủ động, tích cực của các chủ thể tham gia vào DH

Trong DH, tính chủ động, tích cực của chủ thể sẽ nâng cao khả năng hoạt động của họ khi tham gia vào các tương tác. Việc tích cực, chủ động của các chủ thể tham gia vào các mối quan hệ tương tác DH phụ thuộc vào sự ý thức về vai trò, chức năng của họ trong DH; cùng với những chuẩn bị về mọi phương diện của họ khi tham gia vào DH và khả

năng đáp ứng của các chủ thể trước các yêu cầu của đối tác...

Vì vậy, để người học thực sự chủ động, tích cực tham gia vào quá trình DH thì người dạy phải: Thường xuyên nâng cao ý thức, trách nhiệm học tập của người học; Tường minh kế hoạch học tập của người học; Đặt ra những yêu cầu phù hợp với thái độ tin tưởng ở người học; Tạo điều kiện cho người học có sự chuẩn bị mọi mặt: tâm thế, kiến thức, phương tiện học; Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên; Khuyến khích người học nỗ lực tham gia các hoạt động học tập ngoài lớp (các dự án nhóm, bài luận, báo cáo, sưu tầm, nghiên cứu điều tra...)

2. Đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ trong tổ chức các tác động sự phạm

DH là một chuỗi các tác động, tình huống sự phạm kế tiếp nhau tạo nên những vận động, phát triển không ngừng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ DH. Với vai trò tổ chức, hướng dẫn các hoạt động, tương tác DH từ phía người dạy (dù là tác động nhỏ nhất) đều là tác nhân gây tương tác kéo theo phản ứng dây chuyền tới hàng loạt các tương tác khác trong DH.

Vì vậy trong DH, thiết kế các hoạt động đòi hỏi phải được sắp xếp theo trình tự hợp lí, phù hợp với quy luật và hướng vào mục tiêu DH. Khi tổ chức các hoạt động DH, người dạy phải nâng cao khả năng kiểm soát, điều chỉnh linh hoạt các tác động sự phạm của mình làm tăng cường những tác động tích cực, thúc đẩy DH vận động phát triển không ngừng để thực hiện tốt nhiệm vụ DH.

3. Đảm bảo tính linh hoạt, năng động và hợp tác của các chủ thể trong DH

DH là nơi diễn ra sự tương tác giữa các yếu tố: người dạy, người học, môi trường. Các chủ thể DH luôn có sự đa dạng, khác biệt về nhiều phương diện (đặc điểm tâm sinh lí, vốn kinh nghiệm, trình độ phát triển trí tuệ, điều kiện...), song tất cả cùng tham gia vào một môi trường DH (điều kiện dạy và học, chương

* Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

trình môn học...) với cùng mục tiêu vì sự phát triển của người học, đáp ứng yêu cầu DH môn học. Vì vậy, để hợp tác hiệu quả, thực hiện các nhiệm vụ DH và hoàn thành chức năng đòi hỏi các chủ thể DH phải học cách thoả thuận, thích ứng chấp nhận đối tác (phải linh hoạt, năng động và hợp tác).

Với vai trò chủ đạo của mình, người dạy luôn phải nhạy cảm chẩn đoán nhu cầu nhận thức từ các "đối tác" để điều chỉnh, sáng tạo thực hiện chương trình. Đồng thời, để duy trì hứng thú nhận thức của người học, truyền cảm hứng cho người học, người dạy luôn phải làm mẫu, sáng tạo, linh hoạt trong chiến lược vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức DH nhằm thu hút người học chủ động tham gia. Đặc biệt, trong một số tình huống, người dạy còn phải thể hiện sự thuyết phục, giải quyết các mâu thuẫn trong lớp học thật hoàn hảo. Vì vậy, việc xuất hiện đúng lúc khi người học cần, đưa ra những quyết định thông minh và bộc lộ cảm xúc phù hợp là những đòi hỏi rất quan trọng với người dạy trong tổ chức DH. Do đó, để đảm đương tốt vai trò chủ đạo của mình, người dạy phải đạt đến trình độ sư phạm lành nghề với lòng yêu nghề cháy bỏng.

4. Đảm bảo mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng về chức năng giữa các chủ thể DH

DH luôn xảy ra các mối quan hệ tương tác đa chiều. Xuất phát từ vai trò, chức năng riêng của chủ thể dạy và chủ thể học cho thấy: vị thế của chủ thể dạy luôn cao hơn chủ thể học xét trên nhiều phương diện (sinh lí, tri thức, kinh nghiệm, ý chí, sự tập trung chú ý, kiên nhẫn...) nên, tính chất xuôi chiều trong DH rất dễ xảy ra và thực tiễn đã chứng minh điều này. Khắc phục sự mất cân bằng này bằng cách tăng cường tác động từ phía người học tới môi trường học, nhằm thúc đẩy tính tích cực học tập của người học. Chủ thể dạy chủ động thay đổi vị thế, làm cho vị thế chủ thể học được nổi lên qua mối quan hệ ứng xử sư phạm khéo léo: biết lắng nghe, tôn trọng và làm "hài lòng" người học (mối quan hệ bình đẳng hai chiều được thiết lập). Trong mối quan hệ đó, người học sẽ tự tin, dám thể hiện mình nhiều hơn, cùng đó người dạy sẽ trợ giúp, hỗ trợ người học tốt hơn và cả hai cùng thực hiện tốt chức năng của mình trong DH. Vì vậy, DH phải tạo điều kiện cho người học có cơ hội tham gia hoạt động nhiều hơn, đảm bảo sự tương tác bình đẳng để không ngừng thực hiện tốt các nhiệm vụ DH.

5. Đảm bảo môi trường DH thân thiện

Hoạt động của người dạy và người học luôn diễn ra trong những không gian và thời gian xác định, với

ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố bên trong, bên ngoài. Đó chính là môi trường DH. Môi trường DH được hiểu theo nhiều góc độ khác nhau: môi trường rộng, môi trường hẹp, môi trường bên ngoài và môi trường bên trong, môi trường vật chất và môi trường tinh thần, môi trường dạy và môi trường học. Từ lâu, môi trường DH được xác định là yếu tố cấu thành nên quá trình DH, có mối quan hệ tương tác với các yếu tố khác của quá trình DH. Tuy nhiên, yếu tố môi trường DH từ trước tới nay ít được quan tâm, nhưng với quan điểm SPTT lại xem xét kĩ lưỡng ảnh hưởng của môi trường tới yếu tố người dạy, người học, hiệu quả DH.

Môi trường (trong quan điểm SPTT) là môi trường lớp học được tạo bởi sự hội nhập của các yếu tố bên ngoài (phương tiện, điều kiện dạy và học, phương thức hoạt động, thái độ, hành vi giao tiếp ứng xử, ngôn ngữ...), yếu tố bên trong (sức khỏe, tâm lí, trí tuệ, các giá trị, vốn kinh nghiệm...), yếu tố vật chất, yếu tố tinh thần, các tình huống DH, các mối quan hệ xã hội trong DH của người dạy và người học... Tất cả tạo nên một môi trường phức tạp và luôn ở trạng thái vận động (do sự tương tác của các yếu tố cấu thành tạo nên). Người dạy và người học bị ảnh hưởng bởi các yếu tố của môi trường, tuy nhiên, họ không thụ động trước những ảnh hưởng đó mà luôn phản ứng bằng cách tìm ra cái lợi từ những ảnh hưởng của môi trường; điều chỉnh hay biến đổi những ảnh hưởng bất lợi; hay chấp nhận, thích nghi trước những ảnh hưởng đó.

Với vai trò người hướng dẫn, tạo điều kiện, đi cùng người học, người dạy có thể chủ động tổ chức môi trường học tập tích cực mang lại sự thành công nhiều nhất cho người học. Chẳng hạn: kiểm tra điều kiện, thiết bị phương tiện phòng học; điều hành chương trình học phù hợp với người học; lựa chọn các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức DH thích hợp; điều chỉnh mối quan hệ với người học trên cơ sở tôn trọng, cởi mở thân thiện, hỗ trợ, cộng tác, dân chủ...□

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Châu. **Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học**. NXB Giáo dục, H. 2005.
2. Vũ Lệ Hoa. "Vận dụng quan điểm sư phạm tương tác trong đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục học ở trường đại học sư phạm". *Tạp chí Giáo dục*, số 153, 1/2007.
3. Đặng Thành Hưng. **Tương tác thầy - trò trên lớp học**. NXB Giáo dục, H. 2005.

(Xem tiếp trang 27)

đánh giá HĐ nào có hiệu quả, HĐ nào chưa đạt, kế hoạch thực hiện đến đâu. HS nêu kết quả thu hoạch, thảo luận về kiến thức thu được. GV chốt kiến thức, nhận xét toàn bộ HĐGDNGLL.

Bước 9: Phân tích nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm

Bước 10: Khen thưởng hoặc phê bình (nếu có).

4. Yêu cầu khi thực hiện quy trình

Khi tiến hành quy trình tổ chức một HĐGDNGLL, GV nên quán triệt các yêu cầu sau: - Xác định rõ mục tiêu HĐ, tránh cầu toàn về phương diện kỹ thuật tổ chức, quan trọng là đạt được hiệu quả giáo dục đã đề ra; - Các giai đoạn phải được tiến hành theo đúng trật tự tuyến tính như trên; khi tổ chức cho HS thực hiện các HĐ có thể làm gộp nhưng không được đảo lộn thứ tự tuyến tính đã xây dựng; - Khi thiết kế các HĐ phải tương thích với nội dung học tập, tránh làm hình thức hoặc nửa vời, bám sát mục tiêu giáo dục của môn học, đồng thời các HĐ phải phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HS; - Lựa chọn các phương pháp cho vừa sức, phù hợp đặc điểm, sở thích, khả năng, sở trường của HS, tránh lối áp đặt, nhồi nhét; - Các hình thức HĐ phải linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất thực tế.

Trên đây là đề xuất về quy trình tổ chức các HĐGDNGLL cho HS tiểu học theo quan điểm HĐ. Qua việc thực hiện chuỗi các hành động và thao tác

(vật chất và tinh thần) đã thiết kế tương thích với nội dung HĐGDNGLL, HS tự khám phá và kiến tạo tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cho bản thân. HS chủ động, sáng tạo trong học tập; kiến thức thu được là khoa học, vững chắc, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và phát triển nhân cách HS. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007 về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.*
2. Hồ Ngọc Đại. *Tâm lý học dạy học.* NXB Giáo dục, H. 1983.
3. Đặng Vũ Hoạt (chủ biên) - Hà Thị Đức. *Lí luận dạy học đại học.* NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
4. Lê Văn Hồng (chủ biên) - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thành. *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm.* NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2001.
5. Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Văn Lê. *Giáo dục học đại cương.* NXB Giáo dục, H. 1997.
6. Phan Trọng Ngọ. *Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học.* NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2000.

SUMMARY

Outside-classroom learning type, which suits to the cognitive and psychology features of primary school pupils, causes big impact and effectiveness in education. In the view of learning activity we would like to propose the procedure to organize one extra-curricular activity including three periods (10 steps) to contribute to improve the teaching quality and to develop the pupil's personality.

Yếu tố phi lời trong...

(Tiếp theo trang 13)

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Thảo. *Nghệ thuật ứng xử của người Việt.* NXB Văn hoá thông tin, H. 2003.

SUMMARY

Pedagogical communication is an art in which the teacher sometimes behaves as a real actor. The teacher not only has the professional knowledge and the pedagogical methods but the creativity in each class hour as well. The teacher should know how to «perform» his teaching goals to «public» - students in the most "beautiful" and efficient way with all his love, responsibility and professional passion. These things are contributed by the nonverbal factors in pedagogical communication.

Một số nguyên tắc tổ chức...

(Tiếp theo trang 15)

4. Jean-Marc Denomme - Madeleine Roy. *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác.* NXB Thanh niên, H. 2005.
5. K. Bain. *What the best college teachers do.* Cambridge, Mass. Harvard University Press. 2004.

SUMMARY

Teaching interaction is a modern teaching approach: "focus on learners", increases the dialectical relationship in the teaching-learning environment. Applying the principles of the teaching organization based on interactive pedagogical perspective will help teachers identify teaching strategies, find flexible measures to organize a positive learning environment in the classroom.